

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSPT
Ngày: 15/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Tuyền

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông
Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSPT ngày 27/4/2017, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H.

Bị cáo kháng cáo: Hoàng Văn Q, sinh năm 1968; trú tại: Khu dân cư X, phường Y, thị xã H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/10; con ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Thị D; có vợ Nguyễn Thị N. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1991 nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan T - Luật sư của Văn phòng luật sư G thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này những người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo và bản án không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H và bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H vụ án có nội dung:

Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe hạng C số AS 865999 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp có hiệu lực đến ngày 02/12/2016. Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 16/12/2015, Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long biển

kiểm soát 19L - 5311, chở đất, cát đi từ đường nhánh hướng từ khu dân cư số 02, phường P, thị xã H, tỉnh Hải Dương qua Quốc lộ 18 để đi xã C. Khi đến ngã tư giao nhau, Q quan sát thấy trên Quốc lộ 18 có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại: OLLIN450A, BKS 88C - 064.45 do anh Trần Hữu M, sinh năm 1977 điều khiển, trên cabin tại ghế phụ có ông Mạc Văn B, sinh năm 1969, cả hai đều trú tại xã L, huyện P, tỉnh Vĩnh Phúc đi trên phần đường bên phải hướng Phả Lại - Sao Đỏ. Xác định khoảng cách giữa xe ô tô trên đến vị trí giao cắt với đường nhánh còn xa, Q điều khiển xe ô tô đi qua Quốc lộ 18 để sang đường đi xã C. Khi đi đến giữa đường Q thấy xe ô tô do anh M điều khiển đã đi đến gần nên tiếp tục đạp ga điều khiển xe đi nhanh về phía trước vượt sang đường. Khi đầu xe của Q đi đến mép đường bên phải thì xe do anh M điều khiển đi đến, đầu xe va chạm vào thành bên phải thùng xe ô tô do Q điều khiển làm xe ô tô của Q lật nghiêng đổ sang trái, trên phần đường bên phải (hướng Phả Lại - Sao Đỏ); đầu xe ô tô anh M điều khiển bị bẹp méo, biến dạng hoàn toàn. Hậu quả anh M và ông B chết tại hiện trường, hai xe ô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 07 giờ 00 ngày 16/12/2015 xác định: Tình trạng hiện trường tương đối nguyên vẹn, lấy chiều Phả Lại - Sao Đỏ làm chiều bên phải, lấy biển báo điểm dừng xe buýt làm mốc. Hiện trường để lại các dấu vết sau: Từ chân cột báo điểm dừng xe bus về hướng Sao Đỏ 30m là điểm đầu vết miết cao su trên đường dài 05m, hướng Phả Lại, Sao Đỏ đầu vết cách mép đường hướng rìa đường phải 1m30 là đầu vết miết cao su thứ 2 có kích thước (4mx0m35), đầu vết cách mép đường phải 3m70, cuối vết cách mép phải 1m60. Từ vết 01 về hướng tim đường 1m20 là đầu vết miết 3, có kích thước (8m50 x 0m70), đầu vết cách mép đường phải 7m, cuối vết cách mép đường phải 3m. Đầu vết miết 3 trùng với vết vân lốp in trên mặt đường, kích thước (6mx0m45), đầu vết cách mép đường phải 7m40, cuối vết trùng với bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 88C - 06445. Xe ô tô biển số 88C - 064.45 nằm chệch phải, đầu xe hướng Sao Đỏ, đuôi xe hướng bên phải cách mép đường 03m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường phải 3m 70; toàn bộ phần đầu xe bị bẹp méo, hư hỏng, biến dạng vỡ kính và có 2 người chết trong ca bin xe. Hai người chết được xác định là anh Trần Hữu M là lái xe và ông Mạc Văn B. Anh M chết trong tư thế ngồi, bị phần đầu xe phía trước và phía sau bẹp méo ép vào, mặt hướng Sao Đỏ, tay trong tư thế cầm vô lăng. Ông B bị phần vỏ đầu xe ép, chết trong tư thế ngồi ở ghế phụ, mặt quay hướng Sao Đỏ, trên thùng xe ô tô chở tre, luồng được phủ bạt kín. Xe ô tô biển số 19N - 5311 đổ nghiêng trái, bánh sau bên phải hướng Sao Đỏ chệch trái, va chạm và nâng đầu xe ô tô biển số 88C - 064.45 khỏi mặt đất, tâm trục bánh sau bên phải cách mặt đất 1m40, tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải 2m90; tâm trục bánh trước hướng Phả Lại, cách mép đường phải 1m30; kính chắn gió

đầu xe bị vỡ rời; đất trên thùng xe bị đổ xuống mặt đường rải rác trên phần đường bên phải có kích thước (13m x 9m).

Khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn để lại các dấu vết sau:

Xe ô tô biển kiểm soát 19N -5311 có các dấu vết:

- Lốp xe bánh ngoài phía sau bên phải bị rách gây hết hơi, vết rách kích thước (54x20), tâm vết rách trùng với vị trí chân van, vết rách bị biến dạng theo chiều từ ngoài vào trong; la răng bị bẹp méo, biến dạng theo chiều từ ngoài vào trong, vết lõm có kích thước (24cmx7cm), lõm sâu so với vị trí ban đầu 6cm, bên mặt vết lõm có dính sơn màu xanh, tâm vết lõm trùng vị trí chân van. Sắt xi làm bằng kim loại sơn màu xám - đen, bên ngoài phủ đất màu nâu, phát hiện mặt ngoài của thanh sắt - xi bên phải có vết trượt xước, cong vênh kim loại theo chiều từ ngoài vào trong, kích thước (1m40cm x 34cm) điểm lõm sâu nhất 3cm so với vị trí ban đầu, tâm vết lõm cách điểm cuối sắt - xi 185cm, cách mặt đất 68cm.

- Cầu xe bên phải bị lệch 10cm so với cầu xe bên trái theo hướng từ phải sang trái.

- Thùng xe làm bằng kim loại sơn màu xanh, phát hiện tại mặt ngoài bên phải có vết trượt xước, bong sơn, kích thước (245cm x 84cm), trên bề mặt dính nhiều bột sơn màu xanh, điểm gần nhất cách cạnh thùng phía sau 40cm.

- Kính chắn gió phía trước bị vỡ hoàn toàn, kích thước (155 cm x 74cm). Toàn bộ sườn xe bên trái phát hiện bề mặt dính nhiều đất màu nâu.

Khám xe ô tô BKS 88C - 064.45 có các dấu vết:

- Toàn bộ cabin xe gồm trần xe, ba đờ xôc, kính chắn gió, hai cụm đèn phía trước, hai cánh cửa, nóc xe, hai gương chiếu hậu bị bẹp méo, biến dạng, vỡ theo chiều từ trước về sau, biến dạng hoàn toàn, đẩy ép làm hư hỏng nhiều bộ phận kỹ thuật của phương tiện. Trên bề mặt ca bin bám dính nhiều dịch chất màu nâu, đất đá, nhiều bột sơn màu xanh. Toàn bộ vỏ cabin làm bằng kim loại sơn màu xanh, bên ngoài phủ lớp đất màu đen, kích thước (156cm x 220cm), bị bẹp méo, biến dạng theo chiều từ sau về trước, ép sát thành thùng vào mặt sau cabin, thành thùng xe phía trước bị đẩy lệch so với vị trí ban đầu 34cm.

- Toàn bộ hàng hóa bị xô đẩy theo chiều từ sau về trước, ép sát vào thành thùng xe phía trước.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 55 ngày 18/12/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: nguyên nhân ông Mạc Văn B chết là do đa chấn thương, gãy xương hàm và nhiều xương sườn phức tạp, gãy xương cột sống, chảy máu khoang ngực.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 56 ngày 18/12/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: nguyên nhân anh Trần Hữu M chết là do đa chấn thương, gãy nhiều xương sườn, gãy xương ức, xương hai đùi và gối trái, chảy máu khoang ngực, dập rách tim, phổi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/HDDG ngày 03/02/2016 và số 48 ngày 22/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã H kết luận: Tổng giá trị các bộ phận phụ tùng còn lại của phương tiện xe ô tô, nhãn hiệu THACOO, Số loại OLLIN450, BKS 88C - 064.45 là 287.010.000 đồng. Chi phí công, sửa chữa, lắp đặt là 37.640.000đ.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Q đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự đối với gia đình anh M là 75.000.000 đồng, gia đình ông B là 70.000.000 đồng. Gia đình anh M không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thêm khoản nào khác về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q. Gia đình ông B không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại do hư hỏng phương tiện xe ô tô BKS 88C - 064.45, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác về trách nhiệm dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H đã áp dụng khoản 3 và khoản 5 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Hoàng Văn Q hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/3/2017 bị cáo Hoàng Văn Q kháng cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi chủ yếu của người bị hại, cụ thể là trước khi va chạm người bị hại đã lái xe chạy quá tốc độ. Đồng thời bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng, chưa áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội, chưa xem xét đến 1 số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo, không xin hưởng án treo mà đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Trong vụ án này khi tham gia giao thông trên đoạn đường có biển báo đi chậm và biển báo đoạn đường thường xảy ra tai nạn, người bị hại đã không giảm tốc độ dẫn đến hậu quả xảy ra. Do

vậy cần xác định người bị hại cũng có lỗi 1 phần. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Hoàng Văn Q đã đến cơ quan Công an trình báo nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “ Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng những quy định có lợi cho người phạm tội xử phạt bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, gây hậu quả chết 2 người, thiệt hại về tài sản trên ba trăm triệu đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên hình phạt 07 năm 09 tháng tù mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình dẫn đến hậu quả làm cho anh Trần Hữu M và ông Mạc Văn B bị chết tại hiện trường, xe ô tô BKS 88C - 064.45 bị hư hỏng. Tuy nhiên theo bị cáo thì việc tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo ở khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng mà phải xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy, căn cứ vào danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, ban hành kèm theo công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao thì khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 không nằm trong danh mục những quy định có lợi cho người phạm tội. Mặt khác trong vụ án này ngoài việc gây hậu quả làm chết 2 người bị cáo còn gây hậu quả là thiệt hại cho xe ô tô BKS 88C - 064.45 của người bị hại với tổng số tiền là 324.650.000đ. Do vậy căn cứ tại điểm b tiểu mục 4.3 mục 4 phần I của Nghị quyết 02/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì đây thuộc trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xem xét về lỗi dẫn đến việc va chạm giữa xe ô tô của bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo điều khiển xe ô tô đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên nhưng không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường ưu tiên, dẫn đến va chạm với xe của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 3, Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức là không đúng, vì bị cáo là người hoàn toàn khoẻ mạnh, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do vậy khi tham gia giao thông bị cáo phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Việc bị cáo không quan sát kỹ và không giảm tốc độ khi sang đường dẫn đến hậu quả như trên là có lỗi của bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi 1 phần là không giảm tốc độ khi tham gia giao thông trên đoạn đường có biển báo đi chậm và biển báo đoạn đường thường xảy ra tai nạn, nên xác định nguyên nhân dẫn đến va chạm là do lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và người bị hại, trong đó phần lớn là do lỗi của bị cáo. Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có lỗi hoàn toàn là chưa chính xác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy tai nạn giao thông xảy ra tại đường Quốc lộ nơi có nhiều người biết, nên việc bị cáo đến cơ quan điều tra trình báo không được coi là tự thú chỉ mà chỉ được coi là đầu thú, như đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của luật sư.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 5 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 46 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 là đầu thú và gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999); đồng thời Toà án cấp sơ thẩm đã vận dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do mẹ bị cáo là người có công với cách mạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên khi xem xét về hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân dẫn đến va chạm cũng do 1 phần lỗi của người bị hại, do vậy mức án 07 năm 09 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Toà án nhân dân thị xã H về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 3 và khoản 5 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm x Điều 51 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29.6.2016 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 (bảy) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/6/2017. Bắt bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Hoàng Văn Q hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô hạng C số AS 865999 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp có hiệu lực đến ngày 02/12/2016 cấp cho Hoàng Văn Q để lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 15/6/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND Thị xã H;
- VKSND Thị xã H;
- Công an Thị xã H;
- Chi cục THADS Thị xã H;
- Bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền